SAO Y Tỉnh Ninh Bình
26/01/2022 10:20:56

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (Nghị quyết 02/NQ-CP), UBND tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2021

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Tuy nhiên, với quyết tâm thực hiện "mục tiêu kép", vừa quyết liệt phòng chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân; tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch, duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Tổ chức thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 62-KL/TU, ngày 14/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01NQ/TU, ngày 12/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 98-NQ/BCSĐ ngày 24/05/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo lộ trình, mục tiêu đã đề ra, do đó đã được những mục tiêu cụ thể như sau: Tỷ lệ giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp được nâng cao; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước được tăng cường. Tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử, khuyến khích người dân, doanh nghiệp áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ tiếp tục được đẩy mạnh. Thời gian xử lý các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân, nhất là các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai và các thủ tục khác liên quan đến đầu tư kinh doanh tiếp tục được cắt giảm.

Trong năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 08/6/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 98-NQ/BCSĐ ngày 24/05/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và những năm tiếp theo. Theo đó, giao các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Quyết tâm nâng chỉ số PCI của tỉnh trong năm 2021 nằm trong tốp 35 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất của cả nước. Mặt khác, triển khai thực hiện Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Ninh Bình năm 2021. Hiện tại, đơn vị tư vấn đánh giá DDCI (Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh) đang tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; dự kiến trong quý I/2022, tiến hành tổng kết đánh giá và công bố kết quả năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Thực hiện triển khai mạnh mẽ có hiệu quả 03 khâu đột phá và 6 chương trình trọng tâm theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy đề ra.

- Tăng cường hỗ trợ người dân trong việc đăng ký thành lập mới doanh nghiệp, nhằm tăng nhanh về số doanh nghiệp thành lập mới trong năm, đồng thời giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở phân công làm đầu mối theo dõi, chủ trì cải thiện các chỉ số, nhóm chỉ số/chỉ số thành phần và các yếu tố môi trường kinh doanh của các Bộ, ban, ngành Trung ương; yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải thiện và tăng xếp hạng các chỉ tiêu, góp phần nâng cao thứ hạng năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, cụ thể:

a) Môi trường kinh doanh: Cải thiện chất lượng, nâng cao thứ hạng các chỉ số, bao gồm: Khởi sự kinh doanh (i); Nộp thuế (ii); Nộp Bảo hiểm xã hội (iii); Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (iv); Tiếp cận tín dụng (v); Bảo vệ nhà đầu tư (vi); Tiếp cận điện năng (vii); Đăng ký tài sản (viii); Giải quyết tranh chấp hợp đồng (ix); Giải quyết phá sản doanh nghiệp (x); Giao dịch thương mại qua biên giới (xi).

b) Năng lực cạnh tranh 4.0 (GCI 4.0): Nâng cao điểm số, nâng xếp hạng của các chỉ số/nhóm chỉ số: Chi phí tuân thủ pháp luật *(B1)*; Kiểm soát tham nhũng *(B2)*; Chất lượng quản lý hành chính đất đai *(B3)*; Hạ tầng *(B4)*; Ứng dụng công nghệ thông tin *(B5)*; Chất lượng đào tạo nghề *(B6)*; Vốn hóa thị trường chứng khoán *(B7)*; Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển *(B8)*; Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo *(B9)*; Doanh nghiệp có ý tưởng sáng tạo mới đột phá *(B10)*; Tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ *(B11)*.

c) Năng lực đổi mới sáng tạo (GII): Nâng xếp hạng chỉ số, nhóm chỉ số: Hạ tầng công nghệ thông tin *(C1)*; Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức *(C2)*; Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp *(C3)*; Chất lượng môi trường *(C4)*; Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức *(C5)*; Sáng tạo trực tuyến *(C6)*; Giáo dục đại học *(C7)*; Nhập khẩu dịch vụ ICT *(C8)*; Xuất khẩu dịch vụ ICT *(C9)*.

d) Quyền tài sản (IPRI): Cải thiện, nâng xếp hạng các chỉ số, nhóm chỉ số: Độc lập tư pháp *(D1)*; Quyền tài sản vật chất *(D2)*; Quyền sở hữu trí tuệ *(D3)*.

đ) Tăng điểm số các chỉ số thuộc Mục tiêu 9 về Công nghiệp, sáng tạo và phát triển bền vững theo xếp hạng Phát triển bền vững của UN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ban, ngành được phân công làm đầu mối theo dõi, chủ trì cải thiện các chỉ số, nhóm chỉ số/chỉ số thành phần và các yếu tố môi trường kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương (theo ngành).

1.1. Các sở, ban, ngành chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần và các yếu tố môi trường kinh doanh như Phụ lục kèm theo.

1.2. Trách nhiệm của các đơn vị làm đầu mối theo dõi, chủ trì đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) nhằm tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Chủ động kết nối với các Bộ, ban, ngành Trung ương (theo ngành); tạo lập kênh thông tin để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Về cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm soát việc đề nghị bổ sung ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh mới. Đồng thời nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, tổng hợp và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương:

- Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu:

+ Có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn

+ Yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị: Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2023.

2.2. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Nghiên cứu, rà soát các Luật, Nghị định có liên quan đến đầu tư kinh doanh, kịp thời nắm bắt những bất cập trong thực hiện Luật chuyên ngành và các Nghị định hướng dẫn để kiến nghị cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ các bất cập, cụ thể:

- Các quy định không còn phù hợp với thực tế khách quan;

- Các quy định không hợp lý;

- Các quy định không rõ ràng, cụ thể;

- Các quy định chồng chéo, mâu thuẫn;

- Các quy định khác nhau về cùng một vấn đề.

2.3. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

a) Cục Hải quan Hà Nam Ninh, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện rà soát, kiến nghị cơ quan Trung ương:

- Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hải quan; cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền đối với người dân và doanh nghiệp nghiêm chỉnh chấp hành việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm;

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, cụ thể như sau:

+ Cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2;

+ Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa;

+ Thay đổi phương pháp quản lý từ việc kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng (trừ hàng hóa thuộc diện kiểm dịch, giống cây trồng).

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, đánh giá việc triển khai thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006, kiến nghị cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo áp dụng đầy đủ nguyên tắc khoa học về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Trung tâm dữ liệu quản lý rủi ro khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2.4. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục rà soát và kiến nghị cơ quan Trung ương các giải pháp nhằm cải cách các thủ tục về Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản theo hướng:

+ Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất.

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính

Triển khai theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2.6. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các đơn vị trực thuộc và kiểm tra, giám sát

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan trung ương cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm giảm chi phí tuân thủ trong mọi lĩnh vực cho người dân và doanh nghiệp.

b) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Nghiên cứu phương án nhằm đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện việc số hóa hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, xã, phường theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hàng năm để có giải pháp phát triển phù hợp;

- Là cơ quan đầu mối, tổng hợp thông tin cho Văn phòng Chính phủ tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến.

2.7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

a) Trên cơ sở các chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn của tỉnh và các giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 04/6/2018, các sở, ban ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tăng cường công tác khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, đồng thời chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị "tổn thương".

b) Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

2.8. Chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Triển khai thực hiện ngay các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp hồi phục sản xuất, kinh doanh, theo chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

2.9. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khao học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tham mưu phương án xây dựng cơ chế thí điểm sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp nhà nước để tài trợ, cho vay, đầu tư, góp vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khi có yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Hoa Lư và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

2.10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Du lịch và các đơn vị liên quan đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm phục vụ thu hút nguồn lực và sự ủng hộ của các đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP, trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương và Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị mình, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo; trước ngày 01 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá, xếp hạng việc thực thi Nghị quyết vào nội dung khảo sát hàng năm của chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

3. Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH tỉnh và Báo Ninh Bình chủ động hỗ trợ các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết 02/NQ-CP, Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp.

4. Sở Công thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và hiệp hội doanh nghiệp các huyện, thành phố đánh giá độc lập thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, 01 năm (trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12), tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Hải quan Hà Nam Ninh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh NB;
- Đài PT&TH Ninh Bình;
- Báo Ninh Bình;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP4,1,2,3,5,6,7,9,10,TTPCHCC;
  B_VP4_KH_03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn